



BẢNG THỐNG KÊ CĂN HỘ

(Kèm theo công văn số 76/2025/CV-PĐ ngày 27/10/2025 của Công ty TNHH SX và TM Phúc Đạt)

Công trình : Khu Nhà ở xã hội cao tầng Phúc Đạt Tân Uyên

Dự án : Khu nhà ở thương mại Phúc Đạt

Địa điểm : Phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh
(trước đây là Phường Tân Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

		Mã căn hộ	DT xây dựng (m2)	DT thông thủy (m2)	Số căn/ Tầng	Số căn/ Khối
KHỐI A	TẦNG 2	A.01	39.47	35.79	1	1
		A.11	42.9	38.94	1	1
		A.02, A.05, A.06, A.07, A.08	52.26	47.69	5	5
		A.10	54.26	48.81	1	1
		A.03, A.04	59.13	53.87	2	2
		A.09	59.13	53.86	1	1
	TẦNG 3	A.01	39.47	35.79	1	1
		A.11	42.9	38.94	1	1
		A.02, A.05, A.06, A.07, A.08	52.26	47.69	5	5
		A.10	54.26	48.81	1	1
		A.03, A.04, A.09	59.13	53.86	3	3
	TẦNG 4-18	A.01	39.47	35.79	1	15
		A.11	42.9	38.94	1	15
		A.02, A.05, A.06, A.07, A.08	52.26	47.69	5	75
		A.10	54.26	48.81	1	15
		A.03, A.04, A.09	59.13	53.86	3	45
Tổng		9,780.44	8,900.71		187	
KHỐI B	TẦNG 3	B.07, B.08	50.46	45.21	2	2
		B.01, B.18, B.19	41.22	37.35	3	3
		B.23, B.24, B.25	35.73	32.20	3	3
		B.05	36.37	32.87	1	1
		B.06	48.60	44.53	1	1
		B.02, B.03, B.04, B.09, B.10, B.11, B.12, B.13, B.14, B.15, B.16, B.20, B.21, B.22	46.80	42.72	14	14
		B.17	62.36	56.47	1	1
	TẦNG 4-18	B.07, B.08, B.24, B.25	50.46	45.21	4	60
		B.01, B.18, B.19	41.22	37.35	3	45
		B.28, B.29	35.73	32.20	2	30
		B.05	36.37	32.87	1	15
		B.06	48.60	44.53	1	15
		B.02, B.03, B.04, B.09, B.10, B.11, B.12, B.13, B.14, B.15, B.16, B.20, B.21, B.22, B.23, B.26, B.27	46.80	42.72	17	255
		B.17	62.36	56.47	1	15
	Tổng		21,232.65	19,292.02		460
KHỐI C	TẦNG 2-18	C.02, C.06, C.12, C.13	47.38	42.49	4	68
		C.01	51.63	45.95	1	17
		C.03, C.04	41.11	37.14	2	34
		C.05, C.07	35.54	31.75	2	34
		C.17	34.03	30.49	1	17
		C.16	32.52	28.97	1	17
		C.08, C.09, C.10, C.11, C.14, C.15	46.80	42.72	6	102
	Tổng		12,610.60	11,380.99		289
	TỔNG CỘNG (KHỐI A + KHỐI B + KHỐI C)					